

Số: 04/2023/QĐST-HNGĐ

Bỉm Sơn, ngày 18 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 361, khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1, 3 điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 171/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Người yêu cầu: chị Mai Thị T, sinh năm 1983

Trú tại: số nhà 27, đường H, khu phố 11, phường N, thị xã B, tỉnh T

2. Người yêu cầu: anh Trịnh Văn Q, sinh năm 1981

Trú tại: thôn Yên N, xã H, huyện H, tỉnh T

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Mai Thị T và anh Trịnh Văn Q kết hôn ngày 24 tháng 10 năm 2002, được UBND phường N, thị xã B, tỉnh T cấp giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2009 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy không còn tình cảm với nhau nữa nên chị T, anh Q cùng làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Qua quá trình giải quyết, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng chị Mai Thị T và anh Trịnh Văn Q cương quyết không quay về đoàn tụ mà đều nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Ý chí của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng thống nhất có một con chung là Trịnh Văn M (nam), sinh ngày 24/10/2003. Cháu M đã thành niên, ở với ai là quyền của cháu, vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: chị Mai Thị T và anh Trịnh Văn Q thống nhất chuyển tiền lệ phí chị Tiến đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn sang tiền lệ phí cho cả hai người.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận việc hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 10 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Mai Thị T và anh Trịnh Văn Q thuận tình ly hôn.
- Về phần con chung: Vợ chồng có một con chung là Trịnh Văn M (nam), sinh ngày 24/10/2003. Cháu M đã thành niên, ở với ai là quyền của cháu, vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Các bên không yêu cầu giải quyết thêm vấn đề gì khác.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Mai Thị T và anh Trịnh Văn Q mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Hai bên thỏa thuận chuyển tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị Mai Thị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0005311 ngày 27/12/2022 tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn sang tiền lệ phí cho cả hai người. Như vậy, chị T, anh Q đã thi hành xong khoản lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Bim Sơn;
- UBND phường Ngọc Trạo, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa (ĐKKH số 37, quyển số 7 năm 2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Xuân Sang